TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và ông Bùi Đăng Ban.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1957 và con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1975; vợ là chị Phạm Thị G, sinh năm 1988; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2022, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/12/2021 bị Chủ tịch UBND xã T ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Chấp hành xong ngày 30/3/2022); Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 28/4/2024 đến 04/05/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:*** Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1968 "có mặt"

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2024, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên tiến hành tuần tra trên đường tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên tự khai nhận tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm

tra, T tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái của T 01 túi nilon có kích thước (2,5 x 1,5) cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Văn T khai nhận chất dạng tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy, loại ma tuý đá, Nguyễn Văn T mang theo và cất giấu với mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì thư ký hiệu M1 và đưa T về trụ sở Công an làm việc.

Ngày 28/04/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 341/KL-KTHS(MT) ngày 01 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,366 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,358 gam ma tuý, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M1; 01 phong bì ghi số 341/KL-KTHS(MT) chứa 0,358 gam Methamphetamine; hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/4/2024, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ở của mình ra đường lớn, sau đó T đi nhờ xe người đi đường đến địa phận thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên (T không rõ lai lịch, tên tuổi, địa chỉ, hình dáng người và đặc điểm phương tiện của người cho T đi nhờ xe), với mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đến nơi T xuống xe đi bộ và gặp một người đàn ông lạ mặt đang đứng ở lề (T không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này), T tiến lại gần và hỏi mua ma tuý, loại ma tuý đá của người đàn ông này với giá 500.000 đồng, T đưa tiền thì được người đàn ông lạ mặt đồng ý bán 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá cho T với giá 500.000 đồng. T cầm túi nilon có chứa ma tuý đá trong lòng bàn tay trái đã mua được để về nhà, còn người đàn ông bán ma túy cho T đi đâu T không rõ. Khi đang đi bộ trên đường về nhà thì T bị lực lượng Công an huyện P kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ ma tuý trên từ lòng bàn tay trái của T.

Về đối tượng bán ma túy cho T và người cho T đi nhờ xe đến thôn C, xã T, huyện P, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSPC ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm

s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 0,358 gam ma tuý, loại Methaphetamine trong phong bì ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon chứa ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo T nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2024 tại địa phận thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu 0,366 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 30/12/2021 bị Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (bị cáo đã chấp hành xong) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình vi phạm pháp luật, do đó cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội Nguyễn Đình T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bà nội Phạm Thị S được nhà nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột Nguyễn Huy T, chú ruột Nguyễn Văn C được nhà nước cấp bằng Tổ quốc ghi công nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong bì thư số 341/KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 0,358 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1 là chất nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ túi nilon có chứa ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đều không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng (người đàn ông) đã bán ma túy cho bị cáo T và người cho bị cáo T đi nhờ xe đến thôn C, xã T, huyện P ngày 28/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nên chưa có căn cứ xem xét xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2024.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 341/KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 0,358 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon chứa ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện*).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Quyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.